

Bản án số: 34 /2021/DS-ST

Ngày: 22/7/2021

*“V/v tranh chấp Hợp đồng vay tài sản”*

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ KON TUM, TỈNH KON TUM**

***Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

***- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:*** Ông Phạm Bá Nghiên.

***- Các Hội thẩm nhân dân:***

***1. Bà Lê Thị Ngọc Phượng***

***2. Bà Nguyễn Thị Sương***

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Đỗ Phương Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum tham gia phiên tòa:*** Ông Nguyễn Hồng Dũng - Kiểm sát viên.

Ngày 22/7/2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 213/2021/TLST-DS ngày 16/12/2020 về việc *Tranh chấp Hợp đồng vay tài sản*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 38/2021/QĐXXST-DS ngày 08/6/2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 300/2021/QĐST-DS ngày 25/6/2021 giữa các đương sự:

***- Nguyên đơn:*** Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam.

Địa chỉ: 198 Trần Quang Khải, phường Lý Thái Tổ, quận Hoàn Kiếm, TP Hà Nội; Người đại diện theo pháp luật: Ông Nghiêm Xuân Thành. Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị - Ủy quyền cho giám đốc Chi nhánh Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh tỉnh Kon Tum tham gia tố tụng. *(Văn bản ủy quyền số 128/UQ-VC-PC ngày 27/5/2019)*

Đại diện theo ủy quyền: Ông Trương Sỹ N, chức vụ: Phó giám đốc Chi nhánh Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh tỉnh Kon Tum tham gia tố tụng tại Tòa án. *(Văn bản ủy quyền ngày 03/12/2020)*

Đại diện theo ủy quyền: ông Nguyễn Việt H, chức vụ: Tổ trưởng tổ xử lý nợ tham gia tố tụng tại phiên tòa. *(Văn bản ủy quyền ngày 22/7/2021)*

Địa chỉ: 01 Phan Đình P, phường Quyết Thắng, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum. *(Có mặt)*

***- Bị đơn:*** Bùi Quốc K, sinh năm 1977 và bà Lâm Thị T, sinh năm 1975; Địa chỉ: Cùng trú tại thôn 1, xã Nam G, huyện Đắk Đ, tỉnh Gia Lai. *(Vắng mặt)*

## **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Trong đơn khởi kiện đề ngày 03/12/2020 của Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh tỉnh Kon Tum (gọi tắt là Ngân hàng) và quá trình giải quyết vụ án, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Ngày 14/01/2020 Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh tỉnh Kon Tum với ông Bùi Quốc K và bà Lâm Thị T ký kết hợp đồng tín dụng số 76/20/CT/NHNT ngày 14/01/2020. Nội dung Hợp đồng thỏa thuận số tiền cho vay 1.000.000.000 đ (Một tỷ đồng), thời hạn cho vay 11 tháng, phương thức cho vay từng lần, mục đích cho vay kinh doanh nông sản, lãi suất cho vay trong hạn 9,70%, lãi suất vay quá hạn là (12,61%/năm), ngày ngân hàng giải ngân là ngày 14/01/2020.

Để bảo đảm nghĩa vụ trả nợ cho khoản vay nói trên ông K, bà T thế chấp Quyền sử dụng đất và ký kết với Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh tỉnh Kon Tum Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 03/04/NHNT ngày 03/04/2017 ký kết giữa ông Bùi Quốc K và bà Lâm Thị T với Ngân hàng để thu hồi nợ.

Tài sản thế chấp gồm:

+ Tài sản 1: Quyền sử dụng đất tại thôn 1, xã Nam Yang, huyện Đăk Đoa, tỉnh Gia Lai thuộc thửa đất số 642, tờ bản đồ 18 theo giấy CNQSDĐ số CE 754819 do sở tài nguyên và môi trường tỉnh Gia Lai cấp ngày 07/11/2016 đăng ký biến động ngày 09/12/2016, giá trị tài sản thế chấp là 600.000.000 đồng;

+ Tài sản 2: Quyền sử dụng đất tại làng KTập, xã Hneng, huyện Đăk Đoa, tỉnh Gia Lai thuộc thửa đất số 115, tờ bản đồ 30 theo giấy CNQSDĐ và QSH nhà ở và tài sản gắn với quyền sử dụng đất số CE984844 do sở tài nguyên và môi trường tỉnh Gia Lai cấp ngày 06/11/2016 đăng ký biến động ngày 05/01/2017, giá trị tài sản thế chấp là 590.000.000 đồng;

+ Tài sản 3: Quyền sử dụng đất tại thôn 1, xã Nam Yang, huyện Đăk Đoa, tỉnh Gia Lai thuộc thửa đất số 73, tờ bản đồ 06 theo giấy CNQSDĐ và QSH nhà ở và tài sản gắn với quyền sử dụng đất số CE753789 do sở tài nguyên và môi trường tỉnh Gia Lai cấp ngày 31/10/2016, giá trị tài sản thế chấp là 490.000.000 đồng;

- Trong quá trình thực hiện hợp đồng từ ngày vay cho đến nay ông K bà T chưa trả cho Ngân hàng số tiền lãi và gốc theo thỏa thuận. Ngân hàng đã gửi thông báo nợ đến hạn, nhiều lần cử cán bộ đến nơi cư trú của khách hàng để làm việc nhưng khách hàng không có thiện chí trả nợ vi phạm nghĩa vụ trả nợ gốc và lãi theo định kỳ đã thỏa thuận theo hợp đồng vay. Do đó Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Kon Tum làm đơn khởi kiện, yêu cầu Tòa án buộc ông K bà T phải trả cho Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh tỉnh Kon Tum tổng cộng số tiền nợ gốc và lãi tính đến ngày 22/7/2021 là 1.164.295.161 đồng, trong đó: nợ gốc 1.000.000.000 đồng, lãi trong hạn 146.675.709 đồng, lãi quá hạn 17.619.452 đồng và tiền lãi quá hạn phát sinh tính từ ngày 23/7/2021 theo Hợp đồng tín dụng ngắn hạn số:

76/20/CT/NHNT ngày 14/01/2020. Thời hạn trả nợ ngay sau khi Bản án của Tòa án có hiệu lực, nếu ông K bà T không trả được nợ thì Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý đối với tài sản thế chấp để thu hồi nợ, theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 03/04/NHNT ngày 03/04/2017 ký kết giữa ông K, bà T với Ngân hàng.

*\* Bị đơn ông Bùi Quốc K và bà lâm Thị T trình bày: Không.*

*\* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố KonTum phát biểu quan điểm:* Việc chấp hành pháp luật của Thẩm phán đúng quy định của pháp luật, xác định đúng thẩm quyền, xác định đúng quan hệ tranh chấp và tư cách pháp lý của những người tham gia tố tụng. Nguyên đơn đã thực hiện giao nộp tài liệu, chứng cứ và chấp hành đúng theo quy định của pháp luật; Bị đơn ông K bà T đã được Tòa án thông báo hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án và không chấp hành đúng quy định của pháp luật, do đó Tòa án đã tiến hành niêm yết công khai các văn bản tố tụng của Tòa án tại nơi cư trú và tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định tại khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị áp dụng Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng và các Điều 280, 463, 466, 468, khoản 1 Điều 470 Bộ luật dân sự 2015. Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở nên chấp nhận, buộc Bùi Quốc K và bà Lâm Thị T phải trả cho Ngân hàng Tổng số tiền nợ gốc, lãi, theo mức lãi các bên thỏa thuận và phải chịu án phí, chi phí tố tụng theo quy định. Trường hợp ông K bà T không thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng được quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự phát mãi tài sản mà ông K bà T đã thế chấp để thu hồi nợ. Về án phí và chi phí tố tụng khác trong quá trình giải quyết vụ án do ông K bà T có lỗi nên phải chịu án phí và chi phí tố tụng theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, tranh tụng công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

*[1] Về thẩm quyền giải quyết:* Đây là vụ án dân sự tranh chấp về Hợp đồng vay tài sản giữa Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh tỉnh Kon Tum với ông Bùi Quốc K và bà Lâm Thị T theo Hợp đồng tín dụng cho vay ngắn hạn số: 76/20/CT/NHNT ngày 14/01/2020. Tại mục 11.2 Điều 11 của Hợp đồng tín dụng mà ông Bùi Quốc K và bà Lâm Thị T và Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh tỉnh Kon Tum ký kết thống nhất giải quyết tranh chấp tại Tòa án có thẩm quyền nơi Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh tỉnh Kon Tum có trụ sở tại thời điểm nộp đơn khởi kiện. Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm b khoản 1 Điều 39, Điều 40 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, xét thấy vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum.

Trong quá trình giải quyết ông Bùi Quốc K và bà Lâm Thị T không có yêu cầu phản tố, không có người đại diện tham gia phiên tòa, đã được thông báo và

triệu tập tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt ông Bùi Quốc K và bà Lâm Thị T.

[2]*Về nội dung vụ án:* Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh tỉnh Kon Tum với ông Bùi Quốc K và bà Lâm Thị T ký kết hợp đồng tín dụng số: 76/20/CT/NHNT ngày 14/01/2020. Nội dung Hợp đồng thỏa thuận số tiền cho vay 1.000.000.000 đ (Một tỷ đồng), thời hạn cho vay 11 tháng, phương thức cho vay từng lần, mục đích cho vay kinh doanh nông sản, lãi suất cho vay trong hạn 9,70%, lãi suất vay quá hạn là 12,6%/năm. Ngày ngân hàng giải ngân là ngày 14/01/2020, ngày đến hạn trả nợ là ngày 14/12/2020. Xét việc ký kết Hợp đồng tín dụng giữa các đương sự là hoàn toàn tự nguyện, mục đích và nội dung giao dịch không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội, các bên ký kết hợp đồng có đủ thẩm quyền, đủ năng lực hành vi dân sự thỏa mãn Điều 117 Bộ luật dân sự năm 2015 nên Hợp đồng tín dụng và Hợp đồng thế chấp tài sản nêu trên có hiệu lực pháp luật, làm phát sinh quyền và nghĩa vụ, các bên phải có trách nhiệm thực hiện các thỏa thuận đã cam kết trong các hợp đồng này.

Để bảo đảm nghĩa vụ trả nợ cho khoản vay nói trên ông K, bà T thế chấp Quyền sử dụng đất và ký kết với Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh tỉnh Kon Tum Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 03/04/NHNT ngày 03/04/2017 gồm các tài sản sau:

+ Tài sản 1: Quyền sử dụng đất tại thôn 1, xã Nam Yang, huyện Đăk Đoa, tỉnh Gia Lai thuộc thửa đất số 647, tờ bản đồ 18 theo giấy CNQSDĐ số CE 754819 do Sở tài nguyên và môi trường tỉnh Gia Lai cấp ngày 07/11/2016 đăng ký biến động ngày 09/12/2016, giá trị tài sản thế chấp là 600.000.000 đồng ;

+ Tài sản 2: Quyền sử dụng đất tại làng KTập, xã Hneng, huyện Đăk Đoa, tỉnh Gia Lai thuộc thửa đất số 115, tờ bản đồ 30 theo giấy CNQSDĐ và QSH nhà ở và tài sản gắn với quyền sử dụng đất số CE984844 do Sở tài nguyên và môi trường tỉnh Gia Lai cấp ngày 06/11/2016 đăng ký biến động ngày 05/01/2017, giá trị tài sản thế chấp là 590.000.000 đồng ;

+ Tài sản 3: Quyền sử dụng đất tại thôn 1, xã Nam Yang, huyện Đăk Đoa, tỉnh Gia Lai thuộc thửa đất số 73, tờ bản đồ 06 theo giấy CNQSDĐ và QSH nhà ở và tài sản gắn với quyền sử dụng đất số CE753789 do Sở tài nguyên và môi trường tỉnh Gia Lai cấp ngày 31/10/2016, giá trị tài sản thế chấp là 490.000.000 đồng ;

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bị đơn phải trả số tiền nợ gốc, lãi trong hạn, lãi quá hạn và xử lý tài sản thế chấp. Xét quá trình thực hiện Hợp đồng tín dụng, ông Bùi Quốc K và bà Lâm Thị T đã vi phạm nghĩa vụ trả tiền đối với số tiền gốc và lãi theo định kỳ đã cam kết. Do đó, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ, phù hợp với quy định tại các Điều 280 và 466 Bộ luật Dân sự nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Buộc Ông K, bà T phải trả cho Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh tỉnh Kon Tum tính đến ngày 22/7/2021 tổng cộng số tiền là 1.164.295.161 đồng. Trong đó: 1.000.000.000 đồng tiền gốc, 146.675.709 đồng tiền lãi trong hạn và

17.619.452 đồng tiền lãi quá hạn và tiền lãi phát sinh tính từ ngày 23/7/2021 cho đến khi kết thúc việc thanh toán nợ gốc và lãi.

Trường hợp ông Bùi Quốc K và chị Lâm Thị T không trả đúng, đủ số tiền nêu trên cho Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh tỉnh Kon Tum theo quy định tại các Điều 298, 299, 317 và 323 Bộ luật Dân sự, thì tài sản thế chấp trong Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 03/04/NHNT ngày 03/04/2017 ký kết giữa ông Bùi Quốc K và bà Lâm Thị T ký kết với Ngân hàng sẽ được xử lý để thu hồi nợ.

Tại Biên bản xem xét thẩm định tại chỗ ngày 25/5/2021 của Hội đồng xem xét thẩm định tại chỗ thì các tài sản trên đúng với các tài sản trong Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 03/04/NHNT ngày 03/04/2017 ký kết giữa ông Bùi Quốc K và bà Lâm Thị T ký kết với Ngân hàng, hiện các tài sản thế chấp không tranh chấp với ai.

[4] Về án phí và chi phí tố tụng khác: Yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng được chấp nhận nên không phải chịu án phí, lệ phí. Ông Bùi Quốc K và bà Lâm Thị T là người có lỗi nên phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm và chi phí tố tụng theo quy định của pháp luật.

***Vì các lẽ trên;***

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm b khoản 1 Điều 39; khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Áp dụng các Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng và các Điều 280, Điều 320, Điều 322, Điều 323, 463, 466, 468, Điều 470 Bộ luật dân sự 2015.

Xử: Chấp nhận đơn khởi kiện đề ngày 28/5/2019 của Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh tỉnh Kon Tum. Buộc ông Bùi Quốc K và bà Lâm Thị T phải trả cho Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh tỉnh Kon Tum tổng cộng số tiền nợ gốc và lãi tính đến ngày 22/7/2021 là 1.164.295.161 đ (Một tỷ một trăm sáu mươi bốn triệu, hai trăm chín mươi lăm nghìn, một trăm sáu mươi một đồng). Trong đó: 1.000.000.000 đ (Một tỷ đồng) tiền gốc, 146.675.709 đ (*Một trăm bốn mươi sáu triệu, sáu trăm bảy mươi lăm nghìn, chín trăm linh chín đồng*) tiền lãi trong hạn và 17.619.452 đ (*Mười bảy triệu, sáu trăm mười chín nghìn, bốn trăm năm mươi hai đồng*) tiền lãi quá hạn.

Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật mà ông Bùi Quốc K và bà Lâm Thị T không trả đúng hoặc trả đủ số tiền nêu trên cho Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh tỉnh Kon Tum thì tài sản bảo đảm theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số: 03/04/NHNT ngày 03/04/2017, các tài sản gồm: Tài sản 1: Quyền sử dụng đất tại thôn 1, xã Nam Yang, huyện Đắk Đoa, tỉnh Gia Lai thuộc thửa đất số 642, tờ bản đồ 18 theo giấy CNQSDĐ số CE 754819 do Sở tài nguyên và môi trường tỉnh Gia Lai cấp ngày 07/11/2016 đăng ký biến động ngày 09/12/2016; Tài sản 2: Quyền sử dụng đất tại làng KTập, xã Hneng, huyện Đắk Đoa, tỉnh Gia Lai thuộc thửa đất số 115, tờ bản đồ 30 theo giấy CNQSDĐ và QSH nhà ở và tài sản gắn với quyền sử dụng đất số CE984844 do

Sở tài nguyên và môi trường tỉnh Gia Lai cấp ngày 06/11/2016 đăng ký biến động ngày 05/01/2017; Tài sản thứ 3: Quyền sử dụng đất tại thôn 1, xã Nam Yang, huyện Đăk Đoa, tỉnh Gia Lai thuộc thửa đất số 73, tờ bản đồ 06 theo giấy CNQSDĐ và QSH nhà ở và tài sản gắn với quyền sử dụng đất số CE753789 do Sở tài nguyên và môi trường tỉnh Gia Lai cấp ngày 31/10/2016, sẽ được xử lý để thu hồi nợ cho Ngân hàng.

Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật, Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Kon Tum có quyền yêu cầu thi hành án. Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, Ông Bùi Quốc K và bà Lâm Thị T còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong Hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Kon Tum thì lãi suất mà ông K, bà T phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Kon Tum theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam.

**Về án phí:** Áp dụng các Điều 144 và 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 6, 18, 19, khoản 1 Điều 24, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Ông Bùi Quốc K và bà Lâm Thị T phải chịu 46.928.854 đ (*Bốn mươi sáu triệu chín trăm hai mươi tám nghìn tám trăm năm mươi tư đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam 33.075.000 đồng (*Ba mươi ba triệu không trăm bảy mươi lăm nghìn đồng chẵn*) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0003926 ngày 16/12/2020 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Kon Tum.

**Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ:** Căn cứ các Điều 156, 157 và 158 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Ông Bùi Quốc K và bà Lâm Thị T phải chịu 6.000.000 đồng (*Sáu triệu đồng chẵn*) chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ. Ông Bùi Quốc K và bà Lâm Thị T phải hoàn trả cho Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Kon Tum 6.000.000 đồng (*Sáu triệu đồng chẵn*) tiền đã nộp chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

Căn cứ Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (22/7/2021) để

xin xét xử theo trình tự phúc thẩm. Riêng bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

***Nơi nhận:***

- Đương sự;
- VKSND TP Kon Tum;
- Chi cục THADS TP Kon Tum;
- TAND tỉnh Kon Tum;
- VKSD tỉnh Kon Tum;
- TAND cấp cao tại Đà Nẵng;
- Lưu hồ sơ./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA**

**Phạm Bá Nghiên**